

Số: 69/2022/QĐST- HNGĐ

N, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2022/TLST- HNGĐ ngày 26/5/2022.

Về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi chung giữa:

- Nguyên đơn: anh Văn Đình T, sinh năm 1988.

Trú tại:: số nhà 52, đường T1, phố P 2, phường N, thành phố N, tỉnh N.

- Bị đơn: chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1992.

NĐKHKT: số nhà 52, đường T1, phố P 2, phường N, thành phố N, tỉnh N.

Địa chỉ hiện nay: số nhà 1053, đường Đ, phố 12, phường V, thành phố N, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Văn Đình T và chị Lê Thị Thùy D.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: anh Văn Đình T và chị Lê Thị Thùy D có 02 con chung là cháu Văn Mai C, sinh ngày 08/11/2013 và cháu Văn Lê Đức A, sinh ngày 01/4/2016.

Khi ly hôn anh T và chị D thống nhất giao cháu Văn Lê Đức A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Văn Mai C cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, khi cần Tết được quyền xin thay đổi nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: anh Văn Đình T và chị Lê Thị Thùy D đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về án phí: anh Văn Đình T và chị Lê Thị Thùy D thống nhất thỏa thuận anh T nộp toàn bộ án phí theo luật định. Số tiền anh T phải nộp là 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000868 ngày 26/5/2022 của Chi cục T hành án dân sự thành phố N. Anh T được hoàn trả lại 150.000đồng(*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. N (3).
- CCTHADS TP. N (1).
- UBND phường, xã.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**Thẩm phán**

(*đã ký*)

**Nguyễn Thị Bích T**